

DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán Thành phố giao	Dự toán HĐND Xã giao	Ghi chú
A	B	1	2	3
	Phần I - Tổng thu NSNN trên địa bàn	13.796.312	13.796.312	
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.026.890	1.026.890	
	- Thuế giá trị gia tăng	606.260	606.260	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	180	180	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	420.450	420.450	
2	Lệ phí trước bạ	116.250	116.250	
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	28.690	28.690	
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	87.560	87.560	
3	Thuế bảo vệ môi trường	72.210	72.210	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.800	8.800	
5	Thuế thu nhập cá nhân	379.120	379.120	
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế Thành phố Hà Nội quản lý	17.750	17.750	
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu	361.370	361.370	
6	Thu phí, lệ phí	33.130	33.130	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Khoản phí, lệ phí do xã quản lý, thực hiện thu	950	950	
7	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	66.552	66.552	
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực còn lại	66.552	66.552	
8	Tiền sử dụng đất	12.047.400	12.047.400	
	- Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, đấu giá QSD đất giao cho cá nhân, hộ gia đình	861.600	861.600	
	- Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	11.180.800	11.180.800	
	- Thu khác	5.000	5.000	
9	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	7.000	7.000	
10	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	38.960	38.960	
	<i>Trong đó: Khoản thu khác do xã quản lý thực hiện thu</i>	<i>3.120</i>	<i>3.120</i>	
	Phần II - Thu ngân sách địa phương	2.643.450	2.643.450	
I	Số thu ngân sách Xã được hưởng theo phân cấp	1.499.633	1.499.633	
II	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố	1.143.817	1.143.817	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung các chỉ tiêu	Dự toán Thành phố giao	Dự toán HĐND Xã giao	Ghi chú
A	B	1	2	3
	Tổng chi NS	2.643.450	2.643.450	
I	Tổng chi cân đối ngân sách	1.499.633	1.499.633	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	992.900	992.900	
	<i>Trong đó:</i>			
-	5% tiết kiệm chi thường xuyên bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	49.645	49.645	
-	Nguồn vốn XDCB tập trung theo phân cấp	126.300	126.300	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	866.600	866.600	
2	Chi thường xuyên	476.740	476.740	
	<i>Trong đó:</i>			
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL	23.105	23.105	
-	Chi sự nghiệp giáo dục	291.116	291.116	
-	Chi sự nghiệp môi trường	14.903	14.903	
-	Chi sự nghiệp KH-CN và đổi mới sáng tạo	5.496	5.496	
3	Dự phòng ngân sách	29.993	29.993	
II	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu từ NSTP	1.143.817	1.143.817	
1	Bổ sung vốn đầu tư	1.004.900	1.004.900	
2	Bổ sung kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ Thành phố giao	138.917	138.917	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Kinh phí thực hiện CCTL theo quy định	63.259	63.259	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán Thành phố giao	Dự toán HĐND Xã giao
A	B	1	2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.796.312	13.796.312
1	Thu nội địa	13.796.312	13.796.312
2	Thu từ dầu thô		
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu		
4	Thu viện trợ không hoàn lại		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.643.450	2.643.450
1	Thu ngân sách Xã được hưởng theo phân cấp	1.499.633	1.499.633
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Thành phố	1.143.817	1.143.817
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.643.450	2.643.450
1	Chi đầu tư phát triển	1.997.800	1.997.800
2	Chi thường xuyên	615.657	615.657
3	Dự phòng ngân sách	29.993	29.993

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026 THEO LĨNH VỰC

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán HĐND Xã giao	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CỘNG	2.643.450	
A	Chi trong cân đối	1.499.633	
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	992.900	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	29.050	
2	Chi quốc phòng	0	
3	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	0	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	50	
5	Chi văn hóa thông tin	275.100	
6	Chi phát thanh, truyền hình	750	
7	Chi thể dục thể thao	9.090	
8	Chi bảo vệ môi trường	16.000	
9	Chi các hoạt động kinh tế	446.338	
10	Chi quản lý hành chính nhà nước, đoàn thể	0	
11	Chi bảo đảm xã hội	37.090	
12	Chi KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	29.787	
13	Giải ngân linh hoạt + Khác	149.645	
II	Chi thường xuyên	476.740	
	<i>Tr.đó: - 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện CCTL</i>	<i>23.105</i>	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	9.185	
	- Sự nghiệp nông-lâm-thủy lợi	519	
	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính	400	
	- Sự nghiệp kinh tế khác	8.266	
2	Chi sự nghiệp môi trường	14.903	
3	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	291.116	
4	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGD	20.833	
5	Chi sự nghiệp VH TT	5.127	
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	516	

Số TT	Nội dung	Dự toán HDND Xã giao	Ghi chú
A	B	1	2
7	Chi sự nghiệp TĐTT	857	
8	Chi đảm bảo xã hội	67.022	
9	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	48.000	
	- Chi quản lý nhà nước	26.688	
	- Hỗ trợ ngân sách Đảng, tổ chức chính trị	21.252	
	- Chi hỗ trợ các Hội, Đoàn thể	60	
10	Chi an ninh	6.266	
11	Chi quốc phòng	4.509	
12	Chi KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	5.496	
13	Chi khác ngân sách	2.910	
III	Dự phòng ngân sách	29.993	
B	Chi từ nguồn Thành phố bổ sung mục tiêu	1.143.817	
1	Bổ sung vốn đầu tư	1.004.900	
2	Bổ sung kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ Thành phố giao	138.917	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Kinh phí thực hiện CCTL theo quy định	63.259	

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó													
			Giáo dục	Y tế	Văn hóa thông tin	Thể dục thể thao	Phát thanh, truyền hình	Đảm bảo xã hội	QLHC, Đảng, Đoàn thể	Môi trường	Kinh tế	Quốc phòng	An ninh	KHCN và CDS	Khác	MTTP
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG	1.997.800	29.050	50	275.100	9.090	750	37.090	-	16.000	446.338	-	-	29.787	149.645	1.004.900
A	Dự toán giao đơn vị	1.818.368	29.050	50	275.100	9.090	750	37.090	-	16.000	446.338	-	-	-	-	1.004.900
1	Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng	1.818.368	29.050	50	275.100	9.090	750	37.090		16.000	446.338					1.004.900
B	Giải ngân linh hoạt	100.000													100.000	
C	Dự toán chưa phân bổ	29.787												29.787		
D	5% tiết kiệm chi thường xuyên bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	49.645													49.645	

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán năm 2026																
		Tổng số	Trong đó															
			Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	Y tế	Văn hóa thông tin	Thể dục thể thao	Phát thanh, truyền hình	Đảm bảo xã hội	QLHC, Đảng, Đoàn thể	Quốc phòng	An Ninh	Kinh tế	Môi trường	Khác	KHCN và CDS	CCTL	MTTP	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
38	Trường THCS Đông Hội	11.347	9.126															2.221
39	Trường THCS Mai Lâm	8.266	5.947															2.319
40	Trường THCS Uy Nỗ	9.931	7.022															2.909
41	Trường THCS Việt Hùng	14.347	10.542															3.805
42	Trường THCS Xuân Canh	7.159	5.680															1.479
43	Trường THCS Ngô Quyền	10.271	7.868															2.403
II	Các đơn vị khác	27.454	-	-	-	-	-	19.636	-	-	-	-	-	-	100	-	7.718	-
1	Thuế cơ sở 10	100													100			
2	Bảo hiểm xã hội	27.354						19.636										7.718
B	10% tiết kiệm thực hiện CCTL	-	9.693	2.728	346	157	123		1.466	451	626	2.894	1.261	2.810	550		(23.105)	
C	10% tiết kiệm thêm CTX thực hiện trợ giúp xã hội	6.600	4.228	756	151	0	0		1.465	0	0	0	0	0	0			
D	Dự toán chưa phân bổ	3.575	-													3.575		0

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 XÃ ĐÔNG ANH - NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ HỖ TRỢ MỤC TIÊU
(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số DA	Thời gian thực	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Ước lỹ kế giải ngân đến hết năm 2025	Ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu năm 2026		Dự kiến hoàn thành	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				10	9			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	9	12	10	11
	TỔNG CỘNG (A+B)	39			5.110.938	1.933.364	896.558	1.950.149	1.004.900	1.004.900	24		
	<i>*Theo ngành, lĩnh vực</i>	39			5.110.938	1.933.364	896.558	1.950.149	1.004.900	1.004.900	24		
	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	11			1.012.428	532.081	349.471	516.846	196.300	196.300	4		
	Lĩnh vực Văn hóa và thông tin	6			718.267	308.571	235.372	298.050	104.600	104.600	3		
	Lĩnh vực môi trường	1			308.068	97.283	16.983	73.037	100.000	100.000	1		
	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	15			2.393.120	771.388	242.047	843.853	446.000	446.000	10		
	Lĩnh vực khác	6			679.055	224.041	52.685	218.363	158.000	158.000	6		
	CÁC DỰ ÁN CẤP XÃ SỬ DỤNG NSTP HỖ TRỢ MỤC TIÊU	39			5.110.938	1.933.364	896.558	1.950.149	1.004.900	1.004.900	24		
I	DỰ ÁN SỬ DỤNG NSTP MỤC TIÊU THỰC HIỆN TRƯỚC SÁP XẾP	1			63.238	42.850	25.500	42.850	8.000	8.000	1		
I.1	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Lĩnh vực di tích	1			63.238	42.850	25.500	42.850	8.000	8.000	1		
1	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đình, chùa, miếu thôn Lại Đà (GD2)	1	2024-2027		CT- 15039/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; DA - 872/QĐ-UBND 02/02/2024	63.238	42.850	25.500	42.850	8.000	8.000	1	UBND xã Đông Anh
II	DỰ ÁN SỬ DỤNG 100% NGÂN SÁCH HUYỆN/TRƯỚC SÁP XẾP	38			5.047.700	1.890.514	871.058	1.907.299	996.900	996.900	23		
II.1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	11			1.012.428	532.081	349.471	516.846	196.300	196.300	4		
1	Xây dựng trường mầm non Đông Hội	1	2024-2027		9366/QĐ-UBND ngày 6/09/2024	79.816	38.810	30.000	35.437	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Xây dựng trường mầm non thôn Cầu Cá	1	2024-2026		DA-14377/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	57.261	17.800	17.250	17.800	38.000	38.000	1	UBND xã Đông Anh
3	Xây dựng trường tiểu học Việt Hùng 2	1	2023-2026		296/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	108.137	86.800	40.700	86.586	11.000	11.000	1	UBND xã Đông Anh
4	Xây dựng trường tiểu học Lại Đà	1	2023-2027		9448/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	135.640	45.510	35.110	37.364	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
5	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Đông Hội	1	2024-2026		5504/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	43.043	34.100	19.000	34.100	8.900	8.900	1	UBND xã Đông Anh
6	Xây dựng trường THCS Cổ Loa 2	1	2023-2026		7970/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	124.741	106.100	43.000	103.191	12.400	12.400	1	UBND xã Đông Anh
7	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Đông Hội	1	2023-2026		12067/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	47.660	35.100	17.000	35.100	12.000	12.000	1	UBND xã Đông Anh
8	Xây dựng trường trung học cơ sở Lại Đà	1	2024-2027		9399/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	118.160	58.850	40.000	58.427	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
9	Đầu tư hoàn thiện trường THCS Nguyễn Huy Tường	1	2024-2027		3698/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	64.292	30.050	29.000	30.050	8.000	8.000	1	UBND xã Đông Anh
10	Xây dựng Trường tiểu học Dục Tú B	1	2025-2028		CT-1911/QĐ-UBND ngày 11/3/2024; 7572/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	160.751	48.550	48.500	48.500	26.000	26.000	1	UBND xã Đông Anh
11	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Cổ Loa	1	2025-2028		7576/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	72.927	30.411	29.911	30.291	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
II.2	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	5			655.029	265.721	209.872	255.200	96.600	96.600	2		
	<i>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Nhà văn hóa thôn</i>	2			303.613	112.371	56.872	101.900	38.600	38.600	1		
1	Xây dựng khu văn hóa cộng đồng thôn Lại Đà	1	2024-2027		DA-10969/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	280.369	101.606	55.672	92.818	30.000	30.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Xây dựng khu cây xanh, nhà văn hóa thôn Lại Đà	1	2023-2026		số 9426/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	23.244	10.765	1.200	9.082	8.600	8.600	1	UBND xã Đông Anh
	<i>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Di tích</i>	3			351.416	153.350	153.000	153.300	58.000	58.000	1		
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Cửa Sông thôn Xuân Canh, xã Xuân Canh	1	2025-2027		DA-14384/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	27.775	18.250	18.000	18.250	3.000	3.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lục Canh (Linh Thông Tự), thôn Lục Canh, xã Xuân Canh	1	2025-2028		DA-14385/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	62.213	35.050	35.000	35.050	5.000	5.000	1	UBND xã Đông Anh
3	Tu bổ, tôn tạo Chùa Phúc Lâm cổ (Hoa Lâm Viên), huyện Đông Anh	1	2025-2028		DA-3542/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	261.428	100.050	100.000	100.000	50.000	50.000	1	UBND xã Đông Anh
II.3	Lĩnh vực môi trường	1			308.068	97.283	16.983	73.037	100.000	100.000	1		
1	Cải tạo, chỉnh trang hồ chủ T, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	1	2024-2026		QĐ s UBND ngày 06/24/2024	308.068	97.283	16.983	73.037	100.000	100.000	1	UBND xã Đông Anh
II.4	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	15			2.393.120	771.388	242.047	843.853	446.000	446.000	10		
	<i>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực thương mại</i>	2			88.887	63.538	30.000	63.438	2.000	2.000	1		
1	Cải tạo, nâng cấp chợ Tô	1	2024-2027		12070/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	49.566	33.100	15.000	33.100	1.000	1.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Cải tạo, nâng cấp chợ Trung tâm	1	2024-2026		QĐ số 6243/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	39.321	30.438	15.000	30.338	1.000	1.000	1	UBND xã Đông Anh
	<i>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực giao thông</i>	8			843.389	112.661	41.001	102.901	155.000	155.000	8		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường LK53 (ven sông Ngõ Huyện Khê) qua thôn Nghĩa Vũ đến hết địa phận Đông Anh theo quy hoạch	1	2024-2027		11187/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	64.623	37.110	40	36.785	15.000	15.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ qua thôn Phan Xá đến đường Đan Di, huyện Đông Anh	1	2023-2026		7807/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	108.000	32.845	301	24.175	39.000	39.000	1	UBND xã Đông Anh
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Bắc thôn Dục Tú nối từ đường Gia Lương đến trường Mầm non Dục Tú	1	2024-2026		DA-11705/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	65.454	13.856	13.500	13.853	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
4	TXD Tuyến đường bao phía Đông Bắc và Đông Nam thôn Cầu Cá, xã Cổ Loa theo quy hoạch	1	2025-2027		DA-13941/QĐ-QLDA ngày 10/12/2024	55.920	12.096	11.756	12.095	10.000	10.000	1	UBND xã Đông Anh
5	Đầu tư xây dựng tuyến đường cấp khu vực (N7-18) từ Việt Hùng đến nhà máy gạch Vigracera	1	2025-2028		DA-14536/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	267.543	1.063	63	576	30.000	30.000	1	UBND xã Đông Anh
6	Đầu tư xây dựng tuyến đường cấp khu vực (N(A)-5) từ Trường THPT Cổ Loa đến khu đô thị mới Đông Anh	1	2025-2027		DA-3623/QĐ-UBND ngày 21/03/2025	63.253	11.100	11.000	11.031	8.000	8.000	1	UBND xã Đông Anh
7	Đầu tư xây dựng tuyến đường bao quanh khu vực dân cư thôn Nghĩa Lai, xã Uy Nỗ theo quy hoạch	1	2025-2027		7615/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	76.505	1.726	1.476	1.521	13.000	13.000	1	UBND xã Đông Anh
8	Đầu tư xây dựng tuyến đường bao thôn Lý Nhân, xã Dục Tú (từ cầu Đùng đến đường trục kinh tế miền Đông)	1	2025-2027		DA-7619/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	142.091	2.865	2.865	2.865	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
	<i>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị</i>	5			1.460.844	595.189	171.046	677.514	289.000	289.000	1		
1	Xây dựng khu cây xanh thể dục thể thao huyện Đông Anh	1	2022-2027		15509/QĐ-UBND ngày 09/12/2022	770.483	472.554	66.624	555.359	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Xây dựng, hoàn thiện HTKT khu cây xanh, công cộng phía Bắc thôn Lại Đà	1	2024-2026		DA-10970/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	186.479	48.674	32.473	48.674	45.000	45.000	1	UBND xã Đông Anh
3	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu cây xanh phía Tây Nam thôn Lại Đà	1	2024-2026		DA-10182/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	247.244	42.799	41.833	42.398	128.000	128.000	1	UBND xã Đông Anh
4	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu cây xanh phía Đông Nam thôn Lại Đà	1	2024-2026		DA-10183/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	135.106	16.396	15.650	16.317	76.000	76.000	1	UBND xã Đông Anh
5	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch Xuân Canh 4, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	1	2025-2028		3597/QĐ-UBND ngày QDPDDA số: 21/3/2025	121.532	14.766	14.466	14.766	20.000	20.000	1	UBND xã Đông Anh
II.5	Lĩnh vực khác	6			679.055	224.041	52.685	218.363	158.000	158.000	6		
	<i>Lĩnh vực khác - Lĩnh vực HTKT tại đình cơ</i>	6			679.055	224.041	52.685	218.363	158.000	158.000	6		
1	Xây dựng khu đầu giá QSD đất thôn Đông, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh	1	2023-2026		Số 7798/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	160.941	86.037	2.887	86.006	58.000	58.000	1	UBND xã Đông Anh
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất A7 xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	1	2024-2026		450/QĐ-UBND ngày 03/2/2021	198.221	102.148	22.872	96.551	40.000	40.000	1	UBND xã Đông Anh
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất X5, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	1	2025-2027		2031/QĐ-UBND ngày 17/9/2025	76.301	21.554	13.274	21.654	15.000	15.000	1	UBND xã Đông Anh
4	Xây dựng khu đầu giá QSD đất thôn Vạn Lộc 1, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	1	2025-2028		3595/QĐ-UBND ngày QDPDDA số: 21/3/2025	151.453	1.903	1.803	1.903	25.000	25.000	1	UBND xã Đông Anh
5	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Lý Nhân 1, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	1	2025-2028		QDPDDA số: 3607/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	73.888	10.940	10.740	10.940	15.000	15.000	1	UBND xã Đông Anh
6	Xây dựng HTKT tại điểm VIII.2.4-1, thôn Văn Thương, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh để đầu giá QSD đất	1	2025-2027		Số 7378/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	18.251	1.459	1.109	1.309	5.000	5.000	1	UBND xã Đông Anh

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 XÃ ĐÔNG ANH - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ

(Kèm theo Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Đông Anh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó DA chuyên				DA mới	Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG (A+B)		255				9.800.777	2.067.806	1.174.918	255	186	69	6.944.150	255	813.468	126.300	687.168		
	<i>*Theo ngành, lĩnh vực</i>		255				9.800.777	2.067.806	1.174.918	255	186	69	6.944.150	255	813.468	126.300	687.168		
	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề		7				387.221	64.290	62.860	7	4	3	346.240	7	29.050	22.000	7.050		
	Lĩnh vực Văn hóa và thông tin		60				1.096.838	267.889	245.455	60	42	18	766.170	60	275.100	18.300	256.800		
	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1				4.252	40	40	1		1	4.200	1	50		50		
	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình		2				11.615	5.500	5.500	2	1	1	5.950	2	750		750		
	Lĩnh vực thể dục, thể thao		5				37.883	13.647	13.617	5	3	2	22.490	5	9.090		9.090		
	Lĩnh vực môi trường		11				92.313	48.170	37.220	11	9	2	40.100	11	16.000		16.000		
	Lĩnh vực xã hội		22				135.771	66.355	61.775	22	20	2	54.590	22	37.090		37.090		
	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế		122				3.280.918	679.355	558.322	122	93	29	2.371.610	122	305.350	46.000	259.350		
	Lĩnh vực khác		25				4.753.966	922.560	190.129	25	14	11	3.332.800	25	140.988	40.000	100.988		
A	DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ		40				7.006.459	1.043.917	223.709	40	16	24	5.386.670	40	163.788	62.000	101.788		
I	DỰ ÁN SỬ DỤNG 100% NGÂN SÁCH HUYỆN TRƯỚC SÁP XẾP		40				7.006.459	1.043.917	223.709	40	16	24	5.386.670	40	163.788	62.000	101.788		
*	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề		4				346.620	30.590	29.160	4	1	3	339.370	4	22.250	22.000	250		
1	Đầu tư hoàn thiện trường THCS Nguyễn Huy Tường	8.061.554	1	Đông Anh	2023-2027	3698/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	64.292	30.050	29.000	1	1		89.370	1	22.000	22.000		UBND xã Đông Anh	
2	Xây dựng trường mầm non Đông Trù	8.146.951	1	Đông Anh	2025-2028	12587/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	55.000	105	100	1		1	50.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
3	Xây dựng trường tiểu học Dục Tú 2	7.804.127	1	Đông Anh	2025-2028	12/NQ-HĐND; 28/6/2019	142.093	265	10	1		1	120.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
4	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Mai Lâm	8.067.708	1	Đông Anh	2023-2025	số 9056/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	85.235	170	50	1		1	80.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh	
**	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Lĩnh vực di tích		1				41.000	14.110	100	1		1	40.900	1	50		50		
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đình - chùa Đông Trù	8.085.520	1	Đông Anh	2026-2028	7157/QĐ-UBND; 27/9/2019	41.000	14.110	100	1		1	40.900	1	50		50	UBND xã Đông Anh	
*	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế		11				1.878.459	83.757	11.420	11	2	9	1.680.000	11	6.900		6.900		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực giao thông		2				541.889	67.177	3.200	2	1	1	443.000	2	700		700		
1	Chỉnh trang, cải tạo nâng cấp tuyến đường gom, vỉa hè phía Đông đường Quốc lộ 3, huyện Đông Anh (đoạn từ ngã ba đường 6km đến nút giao đường sắt Hà Nội - Lào Cai)	7.795.291	1	Đông Anh	2021-2027	7370/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	95.989	66.467	3.000	1	1		23.000	1	500		500	UBND xã Đông Anh	
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom chân đê sông Đuống đoạn từ Quốc lộ 3 (cũ) đến ngã 3 đường Xuân Canh	7.951.140	1	Đông Anh	2026-2029	16107/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	445.900	710	200	1		1	420.000	1	200		200	UBND xã Đông Anh	
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước		2				373.473	1.250	1.000	2		2	371.500	2	300		300		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										DA chuyển	DA mới				Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
																	Tổng số DA		
12	13	14	15	16	17	18	19	20	21										
1	Hoàn thiện HTKT hệ thống cây xanh, mặt nước, hồ điều hoà khu vực trung tâm huyện Đông Anh	8.152.641	1	Đông Anh	2025-2028	9814/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	179.000	550	500	1	1	178.500	1	200		200	UBND xã Đông Anh		
2	Xây dựng hoàn thiện HTKT hệ thống cây xanh, mặt nước, hồ điều hoà khu vực trung tâm thôn Đán Mỏ, xã Uy Nỗ	8.127.021	1	Đông Anh	2025-2028	QĐ GNV 7607/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 QĐ Phê duyệt CTĐT số 15088/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	194.473	700	500	1	1	193.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị		7				963.097	15.330	7.220	7	1	6	865.500	7	5.900	5.900			
1	Xây dựng khu cây xanh thể dục thể thao và khốp nói hạ tầng khu vực xóm Hâu xã Uy Nỗ	7.804.143	1	Đông Anh	2025-2027	7979/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	41.527	12.600	5.000	1	1	15.300	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh		
2	Hoàn thiện HTKT khu đất X8, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	8.160.642	1	Đông Anh	2025-2027	4870/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	36.784	200	200	1	1	36.000	1	200		200	UBND xã Đông Anh		
3	Xây dựng hoàn thiện HTKT thôn Thạc Quả, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	8.099.626	1	Đông Anh	2024-2027	5230/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	292.389	1.500	1.000	1	1	290.000	1	200		200	UBND xã Đông Anh		
4	Xây dựng hoàn thiện HTKT tại điểm VIII.2.7, xã Xuân Canh và xã Đông Hội, huyện Đông Anh	8.163.127	1	Đông Anh	2026-2029	15448/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	104.028	500	500	1	1	90.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh		
5	Xây dựng hoàn thiện HTKT khu đất Xuân Canh 6, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	8.138.412	1	Đông Anh	2026-2029	QĐ CTĐT số 15090/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	364.746	500	500	1	1	320.000	1	200		200	UBND xã Đông Anh		
6	Xây dựng hoàn thiện HTKT tại điểm A1, xã Đông Hội, huyện Đông Anh	2025.Ma021	1	Đông Anh	2026-2028	số 2350/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	62.143	10	10	1	1	56.200	1	100		100	UBND xã Đông Anh		
7	Tên GNV: Hoàn thiện HTKT phía Nam thôn Nhồi Trên, xã Cổ Loa (Tên sau phê CTĐT là: Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch thôn Nhồi Trên, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh)	2025.Ma045	1	Đông Anh	2026-2029	Số 7717/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	61.480	20	10	1	1	58.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh		
*	Lĩnh vực khác		24				4.740.379	915.460	183.029	24	13	11	3.326.400	24	134.588	40.000	94.588		
**	Lĩnh vực khác - Lĩnh vực HTKT tái định cư		24				4.740.379	915.460	183.029	24	13	11	3.326.400	24	134.588	40.000	94.588		
1	Xây dựng khu đầu giá QSD đất thôn Trung, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh	7.939.648	1	Đông Anh	2023-2025	Số 7636/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	35.706	18.190		1	1	15.000	1	12.500		12.500	UBND xã Đông Anh		
2	Xây dựng HTKT khu Ma Lê thôn Trung, xã Việt Hùng phục vụ đầu giá QSD đất	7.993.963	1	Đông Anh	2023-2027	Số 7224/QĐ-UBND ngày 17/8/2023	30.518	15.516	766	1	1	13.300	1	11.000		11.000	UBND xã Đông Anh		
3	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất Dục Tú 2, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	8.045.677	1	Đông Anh	2024-2027	5705/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	160.127	126.414	51.914	1	1	18.400	1	8.000		8.000	UBND xã Đông Anh		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó DA chuyển				DA mới	Nguồn XDCB theo phần	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
4	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất Dục Tú 3 tại xã Dục Tú và Việt Hùng, huyện Đông Anh: Tên đề nghị thay đổi theo QĐ điều chỉnh Chủ trương đầu tư số 1037/QĐ-UBND ngày 30/07/2025: Xây dựng HTKT khu đất Dục Tú 3 tại xã Đông Anh kết hợp tái định cư kết hợp với đất giá QSD đất.	8.045.678	1	Đông Anh	2024-2028	5706/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	160.127	75.959	26.659	1	1		36.200	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh	
5	Xây dựng HTKT tại điểm VII.4.2, thôn Đản Di, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh để đầu giá QSD đất	8.020.948	1	Đông Anh	2024-2027	4314/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	45.574	17.689	7.189	1	1		25.000	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh	
6	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất xã Dục Tú	7.749.074	1	Đông Anh	2025-2028	01/NQ-HĐND; 16/01/2019	282.441	1.400	900	1		1	266.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
7	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất A8, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	7.735.314	1	Đông Anh	2023-2026	14604/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	273.628	89.911	13.235	1	1		184.000	1	20.000	20.000		UBND xã Đông Anh	
8	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất xã Việt Hùng 1	7.749.076	1	Đông Anh	2023-2027	2467/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	275.063	172.034	28.396	1	1		85.000	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh	
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giá quyền sử dụng đất X7, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	7.812.209	1	Đông Anh	2021-Quý IV/2026	7995/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, điều chỉnh dự án 10422/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	61.112	27.200	1.600	1	1		34.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh	
10	Xây dựng HTKT khu đất đầu giá QSD đất phía Tây đường Đản Di, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	7.730.326	1	Đông Anh	2019-2027	8250/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	313.183	154.607	4.738	1	1		36.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
11	Xây dựng HTKT khu đất đầu giá QSD đất phía Tây đường Cỏ Loa, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	7.730.325	1	Đông Anh	2022-2027	8249/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	297.027	147.273	5.615	1	1		120.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
12	Xây dựng khu đất giá QSD đất Mai Lâm 1, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	7.953.698	1	Đông Anh	2023-2027	Số 14780/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	34.629	23.050		1	1		12.500	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
13	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất VH1, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh	8.099.632	1	Đông Anh	2025-2028	5228/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	255.752	29.327	27.677	1	1		213.000	1	20.000	20.000		UBND xã Đông Anh	
14	Xây dựng HTKT khu đất giá QSD đất Uy Nỗ 1, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	8.087.009	1	Đông Anh	2025-2027	QĐPDDA số: 3606/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	46.612	7.990	7.540	1	1		36.000	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh	
15	Xây dựng HTKT khu đất T3 tại xã Dục Tú và xã Mai Lâm, huyện Đông Anh để đầu giá QSD đất	7.927.710	1	Đông Anh	2025-2029	Số 2324/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	418.037	2.100	1.000	1		1	375.000	1	200		200	UBND xã Đông Anh	
16	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Xuân Canh 1, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	8.049.354	1	Đông Anh	2024-2027	QĐ CTĐT số 4355/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 QĐ điều chỉnh CTĐT số 14592/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	154.142	800	500	1		1	153.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
17	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Xuân Canh 3, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	8.049.353	1	Đông Anh	2024-2027	QĐ CTĐT số 4354/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 QĐ điều chỉnh CTĐT số 14593/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	89.819	600	500	1		1	89.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh	

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó				Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
											DA chuyển						DA mới		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
18	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Dục Tú 4, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	8.121.261	1	Đông Anh	2025-2028	QĐ phê dự án 3700/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	300.816	1.200	1.000	1		1	270.000	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh	
19	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất thôn Nghĩa Vũ, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	8.121.260	1	Đông Anh	2025-2027	10172/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	230.623	800	500	1		1	230.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
20	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất thôn Đông Dầu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh	8.127.024	1	Đông Anh	2024-2028	CTĐT - 14591/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	290.648	1.100	1.000	1		1	289.000	1	138		138	UBND xã Đông Anh	
21	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Xuân Canh 5, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	8.138.415	1	Đông Anh	2026-2029	QĐ số 2352/QĐ-UBND ngày 11/03/2025	265.152	500	500	1		1	250.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
22	Xây dựng hoàn thiện HTKT theo quy hoạch kết hợp đầu giá QSD đất Xuân Canh 8, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh	8.138.414	1	Đông Anh	2026-2029	QĐ số 2351/QĐ-UBND ngày 11/03/2025	333.330	500	500	1		1	300.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
23	Xây dựng khu đầu giá QSD đất thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh	8.162.636	1	Đông Anh	2026-2029	QĐ số 7718/QĐ-UBND ngày 21/05/2025	302.929	500	500	1		1	200.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
24	Cải tạo chỉnh trang, khu tái định cư Đông Hội	8.152.639	1	Đông Anh	2026-2027	4871/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	83.384	800	800	1		1	76.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh	
B	DỰ ÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ XÃ (DỰ ÁN CẤP XÃ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN HỖ TRỢ MỤC TIÊU TRƯỚC SẮP XẾP)		215				2.794.318	1.023.889	951.209	215	170	45	1.557.480	215	649.680	64.300	585.380		
*	Lĩnh vực quốc phòng																		
*	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội																		
*	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề		3				40.600	33.700	33.700	3	3		6.870	3	6.800		6.800		
1	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Thành Loa	8.152.645	1	Đông Anh	2025-2027	QĐ số 4002/QĐ-UBND ngày 22/3/2025	12.400	10.050	10.050	1	1		2.350	1	2.300		2.300	UBND xã Đông Anh	
2	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Cỏ Loa	8.152.644	1	Đông Anh	2025-2027	QĐ số 4017/QĐ-UBND ngày 22/3/2025	13.270	10.050	10.050	1	1		3.220	1	3.200		3.200	UBND xã Đông Anh	
3	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Dục Tú	8.156.198	1	Đông Anh	2025-2027	QĐ số 4006/QĐ-UBND ngày 22/3/2025	14.930	13.600	13.600	1	1		1.300	1	1.300		1.300	UBND xã Đông Anh	
*	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1				4.252	40	40	1	1		4.200	1	50		50		
1	Cải tạo, chỉnh trang trạm y tế xã Mai Lâm	8.163.124	1	Đông Anh	2025-2027	3337 ngày 19/3/2025	4.252	40	40	1	1		4.200	1	50		50	UBND xã Đông Anh	
*	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)		59				1.055.838	253.779	245.355	59	42	17	725.270	59	275.050	18.300	256.750		
**	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Nhà văn hóa thôn		9				87.030	16.570	15.506	9	7	2	68.230	9	16.200	3.300	12.900		
1	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ	8.115.738	1	Đông Anh	2024-2026	14479 ngày 12/12/2024	6.486	1.816	1.786	1	1		4.300	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh	

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã			
										DA chuyển	DA mới						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21							
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa Thôn Chợ, Chùa, Lan Trì, Sắn, Mít, xã Cổ Loa	8.157.283	1	Đông Anh	2024-2026	3962/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	11.446	3.430	3.430	1	1		8.000	1	3.300		3.300	UBND xã Đông Anh		
3	Cải tạo bổ sung thiết bị nhà văn hóa thôn Thạc Quả	8.114.267	1	Đông Anh	2023-2027	10316/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	3.551	2.538	2.500	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
4	Cải tạo, bổ sung thiết bị nhà văn hóa thôn Lý Nhân	8.146.788	1	Đông Anh	2025-2027	3950 ngày 21/3/2025	3.137	1.050	1.050	1	1		2.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
5	Cải tạo, bổ sung thiết bị nhà văn hóa khu tập thể Địa Chất, xã Mai Lâm	8.114.274	1	Đông Anh	2025-2026	4067 ngày 24/3/2025	4.074	905	710	1	1		2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
6	Cải tạo bổ sung thiết bị nhà văn hóa thôn Mai Hiền	8.116.391	1	Đông Anh	2025-2026	9640 ngày 24/9/2024	5.134	1.705	1.430	1	1		3.500	1	3.300	3.300		UBND xã Đông Anh		
7	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp cây xanh, bãi đỗ xe thôn Đán Mỗ, xã Uy Nỗ	8.109.805	1	Đông Anh	2023-2025	12994 ngày 02/12/2024	20.148	5.026	4.500	1	1		14.000	1	3.500		3.500	UBND xã Đông Anh		
8	Xây dựng khuôn viên nhà văn hóa thôn Văn Tĩnh, xã Xuân Canh	2025.Ma278	1	Đông Anh	2023-2025	13401/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	14.982	50	50	1		1	14.930	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
9	Sửa chữa nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đậu xe tại thôn Vạn Lộc, xã Xuân Canh	8.162.816	1	Đông Anh	2025-2027	4053/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	18.073	50	50	1		1	18.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch) - Lĩnh vực di tích		50				968.808	237.209	229.849	50	35	15	657.040	50	258.850	15.000	243.850			
1	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Tiên Hội, xã Đông Hội	8.096.264	1	Đông Anh	2023-2027	10906/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	22.654	19.946	13.946	1	1		6.000	1	3.500		3.500	UBND xã Đông Anh		
2	Tu bổ tôn tạo đình Tó, xã Uy Nỗ	8.122.696	1	Đông Anh	2025-2027	2657/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	17.198	11.410	11.380	1	1		4.300	1	4.300		4.300	UBND xã Đông Anh		
3	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Hương, xã Cổ Loa	8.157.476	1	Đông Anh	2025-2027	7094 ngày 15/5/2025	6.434	2.020	2.020	1	1		4.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh		
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Chợ và Điểm Tranh, xã Cổ Loa	8.157.457	1	Đông Anh	2025-2027	7092 ngày 15/5/2025	11.958	3.330	3.330	1	1		7.850	1	7.800		7.800	UBND xã Đông Anh		
5	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Sắn (Thanh Sơn Tự), xã Cổ Loa	8.157.455	1	Đông Anh	2025-2027	7093 ngày 15/5/2025	14.941	2.730	2.730	1	1		6.000	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh		
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Gà, xã Cổ Loa	8.157.474	1	Đông Anh	2025-2027	7095 ngày 15/5/2025	13.181	3.730	3.730	1	1		9.000	1	9.000		9.000	UBND xã Đông Anh		
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Nhồi Dưới và Điểm ngô Bắc, thôn Nhồi Dưới, xã Cổ Loa	8.157.454	1	Đông Anh	2025-2027	6160 ngày 29/4/2025	14.212	4.430	4.430	1	1		7.500	1	7.000		7.000	UBND xã Đông Anh		
8	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Đông và Điểm xóm Đông Hạ, thôn Đông, xã Cổ Loa	8.157.456	1	Đông Anh	2025-2027	7098 ngày 15/5/2025	11.033	3.530	3.530	1	1		6.400	1	6.300		6.300	UBND xã Đông Anh		
9	Tu bổ, tôn tạo di tích điểm Lan Trì, xã Cổ Loa	8.157.473	1	Đông Anh	2025-2027	6227 ngày 29/4/2025	13.307	3.530	3.530	1	1		6.700	1	6.500		6.500	UBND xã Đông Anh		
10	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Sắn Giã, xã Cổ Loa	8.157.472	1	Đông Anh	2025-2027	6721 ngày 12/5/2025	8.408	2.130	2.130	1	1		4.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh		
11	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Thượng, xã Cổ Loa	8.157.477	1	Đông Anh	2025-2027	6228 ngày 29/4/2025	20.402	5.930	5.930	1	1		11.500	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh		
12	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm xóm Mít, xã Cổ Loa	8.157.475	1	Đông Anh	2025-2027	6161 ngày 29/4/2025	8.408	2.330	2.330	1	1		4.500	1	4.500		4.500	UBND xã Đông Anh		
13	Tu bổ, tôn tạo di tích Điểm thôn Chùa, xã Cổ Loa (hạng mục: Ao điểm)	8.157.452	1	Đông Anh	2025-2027	7487 ngày 19/8/2025	5.287	2.030	2.030	1	1		3.200	1	3.200		3.200	UBND xã Đông Anh		
14	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đồng Dầu, xã Dục Tú	8.116.390	1	Đông Anh	2025-2027	14368/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	24.087	18.200	18.000	1	1		5.500	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú		
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV			Ngân sách xã	
										Trong đó	DA mới								Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21							
15	Tu bổ tôn tạo di tích chùa Thạch Quả, xã Dục Tú	8.116.387	1	Đông Anh	2025-2027	192 ngày 15/1/2025	26.219	7.850	7.650	1	1	16.000	1	15.000	15.000		UBND xã Đông Anh			
16	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lý Nhân, xã Dục Tú	8.116.389	1	Đông Anh	2025-2027	3959 ngày 21/3/2025	20.342	5.550	5.350	1	1	14.000	1	13.000		13.000	UBND xã Đông Anh			
17	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Trung Thôn, xã Đông Hội	8.128.167	1	Đông Anh	2024-2026	12739/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	31.760	19.400	19.350	1	1	10.000	1	5.200		5.200	UBND xã Đông Anh			
18	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lộc Hà, xã Mai Lâm	8.118.041	1	Đông Anh	2024-2026	10219 ngày 09/10/2024	24.558	12.040	12.000	1	1	11.000	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh			
19	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Mai Hiền, xã Mai Lâm	8.118.039	1	Đông Anh	2024-2026	10221 ngày 09/10/2024	23.566	7.500	7.300	1	1	16.000	1	14.000		14.000	UBND xã Đông Anh			
20	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Phúc Thọ (Diên Phúc tự), xã Mai Lâm	8.118.040	1	Đông Anh	2024-2026	10222 ngày 9/10/2024	21.821	7.000	6.800	1	1	14.340	1	12.000		12.000	UBND xã Đông Anh			
21	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lê Xá, xã Mai Lâm	8.116.182	1	Đông Anh	2024-2026	12432 ngày 27/11/2024	18.813	5.930	5.900	1	1	12.500	1	10.500		10.500	UBND xã Đông Anh			
22	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Lộc Hà, xã Mai Lâm	8.116.183	1	Đông Anh	2025-2027	14353/ ngày 11/12/2024	9.258	4.460	4.430	1	1	4.500	1	4.500		4.500	UBND xã Đông Anh			
23	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phúc Thọ, xã Mai Lâm	8.116.184	1	Đông Anh	2025-2027	7096/QĐ- UBND ngày 15/5/2025	19.154	6.060	6.030	1	1	12.700	1	11.000		11.000	UBND xã Đông Anh			
24	Tu bổ, tôn tạo di tích xóm Trong, xã Uy Nỗ	8.122.694	1	Đông Anh	2025-2027	13917 ngày 10/12/2024	15.932	12.030	12.000	1	1	3.100	1	500		500	UBND xã Đông Anh			
25	Tu bổ tôn tạo, di tích Đình Đản Dị	8.122.699	1	Đông Anh	2025-2027	3244/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	22.675	5.780	5.740	1	1	15.500	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh			
26	Tu bổ tôn tạo chùa Đền Mỗ, xã Uy Nỗ	8.122.692	1	Đông Anh	2025-2027	3859/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	24.672	7.280	7.240	1	1	16.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh			
27	Tu bổ tôn tạo chùa Phan Xá (Bảo Hương tự) xã Uy Nỗ	8.122.693	1	Đông Anh	2025-2027	3858/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	24.136	7.380	7.340	1	1	15.500	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh			
28	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Lương Quán, xã Việt Hùng	8.162.845	1	Đông Anh	2025-2027	7091 ngày 15/05/2025	12.827	2.780	2.780	1	1	8.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh			
29	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Ngọc Trì thôn Văn Thượng, xã Xuân Canh	8.145.406	1	Đông Anh	2025-2027	1340/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	24.504	10.050	10.050	1	1	12.000	1	11.000		11.000	UBND xã Đông Anh			
30	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Lực Canh, thôn Lực Canh, xã Xuân Canh	8.146.954	1	Đông Anh	2025-2027	3245/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	15.759	5.050	5.050	1	1	9.000	1	9.000		9.000	UBND xã Đông Anh			
31	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Văn Tinh (hàng mục ao đình)	8.162.825	1	Đông Anh	2025-2026	7425 ngày 19/5/2025	4.744	1.550	1.550	1	1	3.150	1	3.100		3.100	UBND xã Đông Anh			
32	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Mỹ Châu, thôn Văn Thương	8.162.863	1	Đông Anh	2025-2027	5488/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	5.233	2.030	2.030	1	1	3.000	1	3.000		3.000	UBND xã Đông Anh			
33	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Vạn Lộc (Linh Thông Tự), thôn Vạn Lộc, xã Xuân Canh	2025.Ma222	1	Đông Anh	2025-2027	5489/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	27.210	9.050	9.050	1	1	9.000	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh			
34	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Xuân Đình, thôn Xuân Canh, xã Xuân Canh	8.162.524	1	Đông Anh	2025-2027	3456/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	7.101	2.180	2.180	1	1	4.800	1	4.800		4.800	UBND xã Đông Anh			
35	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Mạch Tràng, xã Cổ Loa	8.162.833	1	Đông Anh	2025-2027	4053 ngày 14/3/2025	18.072	50	50	1	1	11.500	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh			
36	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Cổ Loa (Bảo Sơn tự), xã Cổ Loa	8.162.834	1	Đông Anh	2025-2027	4056 ngày 14/3/2025	17.510	50	50	1	1	10.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh			
37	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Dục Tú, xã Dục Tú	8.162.818	1	Đông Anh	2025-2027	3115/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	29.978	50	50	1	1	29.900	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
38	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Nghĩa Vũ, xã Dục	8.162.773	1	Đông Anh	2025-2027	3109/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	29.983	50	50	1	1	29.900	1	50		50	UBND xã Đông Anh			

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã			
										DA chuyển	DA mới						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
39	Tu bổ, tôn tạo chùa Dục Tú, xã Dục Tú	2025.Ma242	1	Đông Anh	2025-2027	4240/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	26.983	50	50	1		1	26.900	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
40	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phúc Hậu, xã Dục Tú	8.148.580	1	Đông Anh	2025-2027	5419/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	39.589	100	100	1		1	39.400	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
41	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Đồng Đậu, xã Dục Tú	8.148.579	1	Đông Anh	2025-2027	5418/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	35.080	100	100	1		1	34.900	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
42	Cải tạo, nâng cấp khu lưu niệm cây đa Bắc Hồ, xã Đông Hội	8.162.848	1	Đông Anh	2025-2026	12220 ngày 22/6/2025	6.489	3.050	3.050	1		1	3.000	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
43	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đông Ngàn, xã Đông Hội (hạng mục: ao đình; Tả mạc, Hữu mạc, khu phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật)	8.162.837	1	Đông Anh	2025-2027	5742 ngày 21/5/2025	29.822	50	50	1		1	28.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
44	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Lê Xá, xã Mai Lâm	8.146.803	1	Đông Anh	2025-2027	5417/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	28.337	50	50	1		1	26.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
45	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thái Bình, xã Mai Lâm	8.146.802	1	Đông Anh	2025-2026	5416/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	39.210	50	50	1		1	37.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
46	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Tó, xã Uy Nỗ	8.146.413	1	Đông Anh	2025-2027	15029 ngày 19/12/2024	26.218	7.283	7.283	1	1		18.000	1	10.000		10.000	UBND xã Đông Anh		
47	Tôn tạo di tích chùa Đản Dị (Tâm Linh tự), xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	2025.Ma264	1	Đông Anh	2025-2028	7457 ngày 19/5/2025	44.446	50	50	1		1	42.000	1	100		100	UBND xã Đông Anh		
48	Tu bổ, tôn tạo chùa Đông Ngàn, xã Đông Hội (hạng mục: Đền Mẫu)		1	Đông Anh	2025-2027	Đ-UBND ngày 20/5/2025	8.023			1		1	7.600	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
49	Cải tạo khu tiểu công viên vườn hoa đầu thôn Hội Phú, xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7624/QĐ- UBND ngày 20/5/2025	3.352			1		1	3.200	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
50	Tu bổ tôn tạo di tích đền Trung Đông Ngàn, xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2027	11804/QĐ- UBND ngày 23/6/2025	13.922			1		1	13.200	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
*	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin		2				11.615	5.500	5.500	2	1	1	5.950	2	750		750			
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Đông Hội	8.160.841	1	Đông Anh	2025-2027	3940 ngày 21/3/2025	6.295	5.450	5.450	1	1		700	1	700		700	UBND xã Đông Anh		
2	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây trên địa bàn xã Xuân Canh	8.162.817	1	Đông Anh	2026-2028	278 ngày 17/01/2025	5.320	50	50	1		1	5.250	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
*	Lĩnh vực thể dục, thể thao		5				37.883	13.647	13.617	5	3	2	22.490	5	9.090		9.090			
1	Đầu tư xây dựng sân thể thao và tiểu công viên kết hợp trồng cây xanh cảnh quan phía Tây thôn Thạch Quả, xã Dục Tú (CX04)	8.115.741	1	Đông Anh	2024-2026	13780 ngày 10/12/2024	7.851	6.030	6.000	1	1		1.500	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		
2	Xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng, vui chơi thể thao thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.130.453	1	Đông Anh	2025-2026	3919 ngày 21/3/2025	4.972	4.233	4.233	1	1		490	1	490		490	UBND xã Đông Anh		
3	Cải tạo, chỉnh trang nhà thi đấu xã Mai Lâm	8.121.287	1	Đông Anh	2024-2026	14218 ngày 11/12/2024	13.136	3.384	3.384	1	1		9.200	1	7.000		7.000	UBND xã Đông Anh		
4	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng kết hợp trồng cây xanh, bãi đỗ xe tại khu Cuối làng thôn Trung Thôn, xã Đông Hội		1	Đông Anh	Năm 2025 - 2026	6770/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	5.251			1		1	5.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
5	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hoá cộng đồng xóm trại Nam Sơn thôn Lai Đà, xã Đông Hội		1	Đông Anh	Năm 2025 - 2027	7626/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	6.673			1		1	6.300	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
*	Lĩnh vực môi trường		11				92.313	48.170	37.220	11	9	2	40.100	11	16.000		16.000			

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã			
										DA chuyển	DA mới						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Cải tạo, chỉnh trang các bãi tập kết rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Đức Tú	8.114.938	1	Đông Anh	2024-2026	6720/QĐ-UBND ngày 12/05/2025	3.356	1.060	1.030	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
2	Kè và chỉnh trang ao giữa làng thôn Lý Nhân, xã Đức Tú	8.115.511	1	Đông Anh	2024-2026	13914 ngày 10/12/2024	6.794	4.890	4.870	1	1		1.900	1	1.900		1.900	UBND xã Đông Anh		
3	Kè hồ Vực khu vực thôn Thái Bình, xã Mai Lâm	8.009.331	1	Đông Anh	2022-2024	14685/QĐ-UBND ngày 21/11/2022	29.026	20.500	10.000	1	1		7.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
4	Chỉnh trang, nâng cấp kè khuôn viên ao khu C4 thôn Trung Thôn, xã Đông Hội	7.993.959	1	Đông Anh	2024-2026	14649 ngày 13/12/2024	10.943	9.360	9.290	1	1		1.100	1	500		500	UBND xã Đông Anh		
5	Kè ao Tô thôn Gia Lộc, xã Việt Hùng	8.148.562	1	Đông Anh	2025-2027	3978 ngày 21/3/2025	2.827	1.930	1.900	1	1		700	1	700		700	UBND xã Đông Anh		
6	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên ao Lớn thôn Đan Mổ, xã Uy Nỗ	8.112.844	1	Đông Anh	2024-2026	12766/QĐ ngày 29/11/2024	3.583	2.530	2.500	1	1		300	1	300		300	UBND xã Đông Anh		
7	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên ao ông Quý thôn Đan Mổ, xã Uy Nỗ	8.112.845	1	Đông Anh	2024-2026	12732/QĐ ngày 29/11/2024	2.941	1.530	1.500	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
8	Cải tạo, chỉnh trang ao Hồ Dưới (ao ông Thanh) thôn Lục Canh, xã Xuân Canh	8.128.609	1	Đông Anh	2024-2026	14501 ngày 13/12/2024	11.377	4.720	4.500	1	1		6.600	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh		
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và kè hồ thôn Nghĩa Lai, xã Uy Nỗ	8.162.844	1	Đông Anh	2026-2028	7588 ngày 20/5/2025	14.862	50	50	1		1	14.800	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
10	Trồng cây xanh, kè ao, diêm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe tại khu vực ao các Cụ và sân bóng thôn Văn Thương, xã Xuân Canh	8.162.080	1	Đông Anh	2025-2027	7421 ngày 19/5/2025	4.048	1.550	1.550	1	1		2.400	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, kè và cải tạo môi trường và cây xanh ao ông Lang thôn Đông Trù, xã Đông Hội	8.163.128	1	Đông Anh	2023-2025	11078/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	2.556	50	30	1		1	2.300	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
*	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế		111				1.402.459	595.598	546.902	111	91	20	691.610	111	298.450	46.000	252.450			
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực thủy lợi		3				67.823	4.000	4.000	3	2	1	59.500	3	5.550		5.550			
1	Kiên cố hóa đường và mương nội đồng từ Châu Nội đi Hựu thôn Gia Lộc	8.162.847	1	Đông Anh	2025-2027	3200/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	5.416	2.050	2.050	1	1		3.000	1	3.000		3.000	UBND xã Đông Anh		
2	Kiên cố hóa đường và mương nội đồng từ Bãi Thác đi Lĩnh thôn Gia Lộc	8.162.525	1	Đông Anh	2025-2027	3199/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	5.003	1.900	1.900	1	1		2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
3	Kè, nạo vét bùn ao đầu làng giai đoạn 1, thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh	8.162.835	1	Đông Anh	2025-2028	6767/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	57.404	50	50	1		1	54.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực nông nghiệp		2				18.111	12.070	9.030	2	2		4.000	2	4.000		4.000			
1	Cải tạo hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp thôn Nghĩa Vũ	8.114.957	1	Đông Anh	2024-2026	10267/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	10.667	7.040	4.000	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
2	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp thôn Phúc Hậu 2	8.157.585	1	Đông Anh	2025-2027	7386/QĐ-UBND ngày 19/05/2025	7.444	5.030	5.030	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực thương mại		1				5.138	4.050	4.050	1	1		1.000	1	1.000		1.000			
1	Xây dựng, nâng cấp chợ Mạch Tràng	8.145.746	1	Đông Anh	2025-2027	3927 ngày 21/3/2025	5.138	4.050	4.050	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực giao thông		82				1.064.123	540.088	494.572	82	76	6	433.970	82	254.500	46.000	208.500			

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã			
										DA chuyển	DA mới						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước giữa 2 thôn Dục Tú - Phúc Hậu, xã Dục Tú	8.064.973	1	Đông Anh	2023-2027	9706 ngày 30/10/2023 và 11812/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	4.152	2.700	1.200	1	1		1.200	1	800		800	UBND xã Đông Anh		
2	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ còn lại dưới 3,5m tại tổ 35,36,37,38,39 thị trấn Đông Anh	8.113.372	1	Đông Anh	2024-2026	13732 ngày 09/12/2024	10.201	9.075	8.975	1	1		300	1	800		800	UBND xã Đông Anh		
3	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ còn lại dưới 3,5m tại tổ 1,2,5,6,7 thị trấn Đông Anh	8.113.375	1	Đông Anh	2024-2026	13777 ngày 10/12/2024	9.064	6.525	6.425	1	1		800	1	500		500	UBND xã Đông Anh		
4	Hoàn thiện hệ thống giao thông dân sinh, ngõ xóm Thôn Nhồi Trên, xã Cổ Loa	8.113.939	1	Đông Anh	2024-2026	11471/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	18.903	13.550	10.000	1	1		3.000	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		
5	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 2 từ thôn Phúc Hậu 1 đến đường trước làng thôn Dục Tú 1, xã Dục Tú	8.142.393	1	Đông Anh	2025-2027	3586 ngày 21/3/2025	14.849	11.530	11.530	1	1		2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
6	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 1 từ thôn Phúc Hậu 1 đến thôn Dục Tú 1	8.142.394	1	Đông Anh	2025-2027	3585 ngày 21/3/2025	12.884	10.030	10.030	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
7	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường từ ao đình Dục Tú 3 đến nhà văn hóa thôn Dục Tú 1, xã Dục Tú	8.142.392	1	Đông Anh	2025-2027	3587 ngày 21/3/2025	11.670	9.040	9.040	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
8	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ xóm còn lại thôn Phúc Hậu 1, xã Dục Tú	8.146.791	1	Đông Anh	2025-2026	3886 ngày 21/3/2025	14.860	12.030	12.030	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
9	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến ngõ xóm còn lại thôn Phúc Hậu 2, xã Dục Tú	8.146.792	1	Đông Anh	2025-2026	3887 ngày 21/3/2025	14.639	12.340	12.340	1	1		1.500	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		
10	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường dân sinh giai đoạn 1 thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm	8.114.958	1	Đông Anh	2024-2026	9829/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	14.088	11.370	5.370	1	1		300	1	300		300	UBND xã Đông Anh		
11	Cải tạo, chỉnh trang đường và rãnh thoát nước Khu tập thể địa chất, xã Mai Lâm	8.116.199	1	Đông Anh	2024-2026	13103 ngày 03/12/2024	8.742	7.385	7.355	1	1		300	1	300		300	UBND xã Đông Anh		
12	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường dân sinh giai đoạn 2 thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm	8.121.258	1	Đông Anh	2024-2026	10233 ngày 09/10/2024	7.060	4.155	4.000	1	1		500	1	500		500	UBND xã Đông Anh		
13	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường ngõ thôn Thượng, xã Uy Nỗ	8.115.220	1	Đông Anh	2024-2026	12679/QĐ ngày 29/11/2024	14.990	12.430	12.400	1	1		1.150	1	1.100		1.100	UBND xã Đông Anh		
14	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường ngõ thôn Chợ, xã Uy Nỗ	8.115.221	1	Đông Anh	2024-2026	12706/QĐ ngày 29/11/2024	12.677	8.830	8.800	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
15	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 8 thôn Đán Mỗ	8.116.193	1	Đông Anh	2024-2026	13736 ngày 09/12/2024	10.347	8.130	8.100	1	1		1.100	1	1.100		1.100	UBND xã Đông Anh		
16	Cải tạo, chỉnh trang tuyến 2 đường ngõ thôn Hâu, xã Uy Nỗ	8.111.918	1	Đông Anh	2024-2026	10296/QĐ ngày 09/10/2024	8.818	6.530	6.500	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
17	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 2 thôn Đán Mỗ	8.116.194	1	Đông Anh	2024-2026	14489 ngày 12/12/2024	7.587	5.530	5.500	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
18	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến ngõ đường thôn Bãi, xã Uy Nỗ	8.119.370	1	Đông Anh	2024-2026	12719/QĐ ngày 29/11/2024	7.452	5.030	5.000	1	1		1.500	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó				Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
											DA chuyển						DA mới		
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21						
19	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 3 thôn Đán Mỗ	8.116.202	1	Đông Anh	2024-2026	14490 ngày 12/12/2024	3.463	2.830	2.800	1	1	350	1	350		350	UBND xã Đông Anh		
20	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 2 thôn Gia Lộc	8.108.067	1	Đông Anh	2024-2026	9982/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	14.115	10.708	6.300	1	1	2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
21	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường số 5 thôn Trung, xã Việt Hùng	8.008.685	1	Đông Anh	2024-2026	10015/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	13.345	10.200	6.000	1	1	2.300	1	2.300		2.300	UBND xã Đông Anh		
22	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường số 6 thôn Trung, xã Việt Hùng	8.071.761	1	Đông Anh	2024-2026	10014/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	13.405	9.745	5.800	1	1	2.800	1	2.800		2.800	UBND xã Đông Anh		
23	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 5 thôn Gia Lộc	8.108.065	1	Đông Anh	2024-2026	9981/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	11.546	8.734	5.302	1	1	2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
24	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 7 thôn Gia Lộc	8.108.066	1	Đông Anh	2024-2026	9980/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	11.361	8.064	4.640	1	1	2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh		
25	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 1 thôn Gia Lộc	8.108.063	1	Đông Anh	2024-2026	9984/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	10.558	8.240	5.125	1	1	1.600	1	1.600		1.600	UBND xã Đông Anh		
26	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường số 11 thôn Trung, xã Việt Hùng	8.071.763	1	Đông Anh	2024-2026	10017/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	9.851	7.030	4.074	1	1	2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
27	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 8 thôn Gia Lộc	8.108.064	1	Đông Anh	2024-2026	10004/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	8.643	6.221	3.660	1	1	1.800	1	1.800		1.800	UBND xã Đông Anh		
28	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 3 thôn Gia Lộc, xã Việt Hùng	8.111.319	1	Đông Anh	2024-2026	10020/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	7.718	5.808	3.360	1	1	1.500	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh		
29	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 4 thôn Gia Lộc, xã Việt Hùng	8.111.320	1	Đông Anh	2024-2026	10019/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	4.524	3.489	2.045	1	1	800	1	800		800	UBND xã Đông Anh		
30	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 12 thôn Đoài, xã Việt Hùng	8.111.318	1	Đông Anh	2024-2026	12585 ngày 28/11/2024	12.269	9.206	8.790	1	1	2.400	1	2.400		2.400	UBND xã Đông Anh		
31	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 13 thôn Đoài, xã Việt Hùng	8.111.317	1	Đông Anh	2024-2026	12584 ngày 28/11/2024	10.746	7.942	7.570	1	1	2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
32	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 14 thôn Trung, xã Việt Hùng	8.111.316	1	Đông Anh	2024-2026	12583 ngày 28/11/2024	4.956	3.587	3.400	1	1	1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh		
33	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường số 6 thôn Lương Quán, xã Việt Hùng	8.008.684	1	Đông Anh	2024-2026	12582 ngày 28/11/2024	4.288	3.038	2.825	1	1	1.000	1	700		700	UBND xã Đông Anh		
34	Cải tạo nâng cấp tuyến đường số 1 thôn Lục Canh, xã Xuân Canh	8.129.081	1	Đông Anh	2024-2026	13919 ngày 10/12/2024	9.653	8.240	8.000	1	1	970	1	950		950	UBND xã Đông Anh		
35	Hoàn thiện hệ thống giao thông thôn Chùa giai đoạn 2	8.143.554	1	Đông Anh	2025-2027	3629 ngày 21/3/2025	14.665	12.030	12.030	1	1	1.900	1	1.900		1.900	UBND xã Đông Anh		
36	Hoàn thiện hệ thống giao thông thôn Vang, xã Cồ Loa, huyện Đông Anh	8.152.643	1	Đông Anh	2025-2027	3951/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	14.997	14.030	14.030	1	1	200	1	200		200	UBND xã Đông Anh		
37	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông số 3 phía Tây thôn Mạch Trảng, xã Cồ Loa	8.071.743	1	Đông Anh	2025-2027	3863 ngày 21/3/2025	13.776	1.362	1.312	1	1	10.000	1	8.000		8.000	UBND xã Đông Anh		
38	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông tuyến số 1 phía Đông thôn Mạch Trảng, xã Cồ Loa	8.071.759	1	Đông Anh	2025-2027	3901 ngày 21/3/2025	27.132	5.207	5.157	1	1	20.000	1	15.000	15.000		UBND xã Đông Anh		
39	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông số 2 phía Bắc thôn Mạch Trảng, xã Cồ Loa	8.071.744	1	Đông Anh	2025-2027	3936 ngày 21/3/2025	34.213	6.015	5.965	1	1	20.000	1	15.000	15.000		UBND xã Đông Anh		
40	Hoàn thiện giao thông các ngõ thôn Mạch Trảng, xã Cồ Loa	8.153.873	1	Đông Anh	2025-2027	6754/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	12.889	5.800	5.800	1	1	6.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh		
41	Chỉnh trang và hoàn thiện hệ thống đường ngã 3 Chợ Sa đi Đền, Đình Cồ Loa	8.156.195	1	Đông Anh	2025-2027	3930/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	14.946	8.030	8.030	1	1	5.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó				Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
											DA chuyển						DA mới		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
42	Cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến đường Cổ Loa đoạn từ thôn Nhồi Trên đến thôn Phố Chợ xã Cổ Loa	8.157.286	1	Đông Anh	2025-2027	7191 ngày 16/5/2025	14.493	6.800	6.800	1	1		7.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
43	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường mương thoát nước thôn Mạch Trảng, Phố Chợ, Chùa, xã Cổ Loa	8.157.581	1	Đông Anh	2025-2027	7190 ngày 16/5/2025	14.997	4.050	4.050	1	1		8.000	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh	
44	Hoàn thiện hệ thống giao thông thôn Đông (giai đoạn 2)	8.157.579	1	Đông Anh	2025-2027	7289 ngày 19/5/2025	3.634	2.880	2.880	1	1		500	1	500		500	UBND xã Đông Anh	
45	Cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến đường Cổ Loa đoạn từ xóm Bãi thôn Thượng đến thôn Nhồi Trên xã Cổ Loa	8.157.284	1	Đông Anh	2025-2027	7288 ngày 19/5/2025	14.712	5.050	5.050	1	1		7.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
46	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, mương thoát nước thôn Gà, Đông, Thương xã Cổ Loa	8.157.578	1	Đông Anh	2025-2027	72937288 ngày 19/5/2025	14.998	7.050	7.050	1	1		6.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
47	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, mương thoát nước thôn Cầu Cá, Sắn xã Cổ Loa	8.157.577	1	Đông Anh	2025-2027	7483 ngày 19/5/2025	14.086	5.050	5.050	1	1		8.000	1	6.000		6.000	UBND xã Đông Anh	
48	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, mương thoát nước thôn Cầu Cá, xã Cổ Loa	8.157.576	1	Đông Anh	2025-2027	7295 ngày 19/5/2025	14.086	6.200	6.200	1	1		7.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
49	Cải tạo vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến đường Cổ Loa từ ngã 3 Đổng Lũ đến Phố Chợ, xã Cổ Loa	8.157.287	1	Đông Anh	2025-2027	7487 ngày 19/5/2025	13.819	10.050	10.050	1	1		3.000	1	3.000		3.000	UBND xã Đông Anh	
50	Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường nội đồng thôn Đình Trảng-Thạc Quả, xã Đức Tú	8.157.584	1	Đông Anh	2025-2027	7387/QĐ-UBND ngày 19/05/2025	6.241	2.530	2.530	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh	
51	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 1 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.143.836	1	Đông Anh	2025-2027	3588 ngày 21/3/2025	9.407	7.607	7.607	1	1		1.300	1	1.300		1.300	UBND xã Đông Anh	
52	Nâng cấp, cải tạo đường khu vực bên sông thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.159.011	1	Đông Anh	2025-2027	6757/QĐ- UBND ngày 12/5/2025	7.101	2.190	2.170	1	1		4.900	1	4.500		4.500	UBND xã Đông Anh	
53	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường, ngõ xóm từ công làng đến xóm Tây Sơn thôn Lại Đà	8.151.377	1	Đông Anh	2025-2027	7171/QĐ- UBND ngày 15/5/2025	19.965	6.117	6.117	1	1		12.700	1	10.500		10.500	UBND xã Đông Anh	
54	Cải tạo, nâng cấp đường xung quanh ao Vực thôn Thái Bình, xã Mai Lâm	8.118.044	1	Đông Anh	2025-2027	10163 ngày 08/10/2024	17.342	4.550	4.500	1	1		12.000	1	10.500		10.500	UBND xã Đông Anh	
55	Cải tạo, nâng cấp đường xung quanh ao Vực thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm	8.118.043	1	Đông Anh	2024-2026	10126 ngày 08/10/2024	18.962	4.650	4.600	1	1		13.000	1	8.000		8.000	UBND xã Đông Anh	
56	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tuyến đường phía Đông Nam thôn Thái Bình, xã Mai Lâm	8.160.893	1	Đông Anh	2025-2027	7430 ngày 19/5/2025	15.473	4.100	4.100	1	1		11.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
57	Cải tạo, chỉnh trang tuyến 2 đường ngõ thôn Trong, xã Uy Nỗ	8.111.919	1	Đông Anh	2024-2026	11998/QĐ ngày 20/11/2024	19.036	13.040	13.000	1	1		4.500	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
58	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 1 thôn Đán Mỏ	8.116.204	1	Đông Anh	2024-2026	14488 ngày 12/12/2024	2.309	1.800	1.770	1	1		400	1	400		400	UBND xã Đông Anh	

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó				Nguồn XDCB theo phân	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
											DA chuyển						DA mới		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
59	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng tuyến số 4 thôn Đán Mỏ	8.116.201	1	Đông Anh	2024-2026	14491 ngày 12/12/2024	4.056	3.160	3.130	1	1		400	1	400		400	UBND xã Đông Anh	
60	Cải tạo chỉnh trang đường và hạ tầng các tuyến ngõ còn lại thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ	8.143.555	1	Đông Anh	2025-2027	3630 ngày 21/3/2025	9.309	7.740	7.740	1	1		300	1	300		300	UBND xã Đông Anh	
61	Cải tạo, chỉnh trang đường và hệ thống hạ tầng các tuyến ngõ còn lại thôn Thượng, xã Uy Nỗ	8.148.565	1	Đông Anh	2024-2026	3897 ngày 21/3/2025	14.990	11.040	11.040	1	1		2.600	1	2.600		2.600	UBND xã Đông Anh	
62	Chỉnh trang tuyến 1 đường giao thông giữa làng từ Cao Lỗ đến khu đầu giá A8 (thôn Trong)	8.147.730	1	Đông Anh	2025-2027	4043 ngày 22/3/2025	11.981	9.050	9.050	1	1		1.800	1	1.800		1.800	UBND xã Đông Anh	
63	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 10 thôn Đông, xã Việt Hùng	8.146.409	1	Đông Anh	2024-2026	13769 ngày 10/12/2024	19.066	12.880	12.850	1	1		5.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
64	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 8 thôn Đông, xã Việt Hùng	8.146.410	1	Đông Anh	2024-2026	13763 ngày 10/12/2024	19.257	13.270	13.240	1	1		5.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
65	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 3 thôn Đông, xã Việt Hùng	8.146.411	1	Đông Anh	2024-2026	14586 ngày 13/12/2024	28.594	6.990	6.950	1	1		20.000	1	16.000	16.000		UBND xã Đông Anh	
66	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường trục chính từ ngã ba đường Kinh tế miền Đông (đầu đường Độc Nội) đến trường THCS Việt Hùng	8.145.169	1	Đông Anh	2025-2027	3993 ngày 21/3/2025	27.120	11.900	11.900	1	1		13.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
67	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và rãnh thoát nước ngõ xóm thôn Lương Quán, xã Việt Hùng	8.153.872	1	Đông Anh	2025-2027	3892 ngày 21/3/2025	8.832	6.250	6.250	1	1		2.000	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh	
68	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và rãnh thoát nước ngõ xóm thôn Đông, xã Việt Hùng	8.162.829	1	Đông Anh	2025-2027	7667 ngày 20/5/2025	11.724	4.250	4.250	1	1		6.500	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
69	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và rãnh thoát nước ngõ xóm thôn Trung, xã Việt Hùng	8.162.828	1	Đông Anh	2025-2027	7304/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	17.446	7.580	7.580	1	1		9.000	1	3.000		3.000	UBND xã Đông Anh	
70	Chỉnh trang các tuyến đường ngõ xóm khu vực 1 (phía Bắc) thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh	8.139.663	1	Đông Anh	2025-2027	3861 ngày 21/3/2025	7.028	5.308	5.308	1	1		1.300	1	1.300		1.300	UBND xã Đông Anh	
71	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường số 2 thôn Lục Canh, xã Xuân Canh	8.162.079	1	Đông Anh	2025-2027	7437/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	6.912	2.090	2.050	1	1		4.500	1	4.500		4.500	UBND xã Đông Anh	
72	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 1 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	2025.Ma25 2	1	Đông Anh	2026-2027	7074 ngày 14/5/2025	16.662	50	50	1		1	14.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh	
73	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 2 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	2025.Ma25 3	1	Đông Anh	2025-2027	610/QĐ-QLDA ngày 04/11/2025	8.362	2.350	2.350	1	1		6.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
74	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 3 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	2025.Ma25 4	1	Đông Anh	2025-2027	611/QĐ-QLDA ngày 04/11/2025	8.416	2.350	2.350	1	1		6.000	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
75	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường số 4 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.162.849	1	Đông Anh	2025-2027	612/QĐ-QLDA ngày 04/11/2025	9.546	2.650	2.650	1	1		6.800	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
76	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giữa thôn Trong - thôn Hậu	8.160.628	1	Đông Anh	2025-2027	7403/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	13.805	7.100	7.100	1	1		6.700	1	5.000		5.000	UBND xã Đông Anh	
77	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và rãnh thoát nước ngõ xóm thôn Đoài, xã Việt Hùng	8.162.078	1	Đông Anh	2025-2027	351/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	19.996	8.600	8.600	1	1		10.000	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh	
78	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường từ Hồ Lại Đà đến chân đê tả Đuống thôn Lại Đà xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7621/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	19.990			1		1	18.500	1	50		50	UBND xã Đông Anh	

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã			
										DA chuyển	DA mới						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
79	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường từ Tân Sơn đến nhà Bà Phi thôn Lại Đà xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7622/QĐ- UBND ngày 20/5/2025	18.035			1		1	17.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
80	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường từ công làng đến xóm 8, thôn Lại Đà, xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7247/QĐ- UBND ngày 16/5/2025	19.837			1		1	18.500	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
81	Cải tạo mở rộng tuyến 2 đường giao thông heo quy hoạch phía Bắc từ QL3 đến trục phía rộng tuyến 2 đường giao thông theo quy hoạch phía Bắc từ QL3 đến trục phía Tây thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ		1	Đông Anh	2025-2027	7662/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	21.747			1		1	21.500	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
82	Cải tạo mở rộng tuyến 1 đường giao thông theo quy hoạch phía Tây thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ		1	Đông Anh	2025-2027	7663/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	14.709			1		1	14.500	1	2.000		2.000	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước		5				84.345	5.520	5.520	5	1	4	73.700	5	9.200		9.200			
1	Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang ao Thường Đò, thôn Nhồi Dưới	8.157.574	1	Đông Anh	2025-2027	6761 ngày 12/5/2025	18.138	5.520	5.520	1	1		11.000	1	9.000		9.000	UBND xã Đông Anh		
2	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Đông Hội (đoạn từ đường 3 đến ngõ 185)		1	Đông Anh	2025-2028	7623/QĐ- UBND ngày 20/5/2025	19.484			1		1	18.500	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
3	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống thoát nước, vỉa hè từ đường 5 kéo dài đến dốc dê Tả Hồng thôn Đông Trù xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7625/QĐ- UBND ngày 20/5/2025	12.077			1		1	11.400	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
4	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống thoát nước, vỉa hè từ cầu Đông Hội đến dốc Đông Trù xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	7625/QĐ- UBND ngày 20/5/2025	19.652			1		1	18.600	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
5	Cải tạo đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước thôn Tiên Hội, xã Đông Hội		1	Đông Anh	2025-2028	8977/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	14.994			1		1	14.200	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
**	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế - Lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị		18				162.919	29.870	29.730	18	9	9	119.440	18	24.200		24.200			
1	Xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu trường mầm non cũ thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.142.395	1	Đông Anh	2025-2027	3589 ngày 21/3/2025	3.272	2.775	2.775	1	1		300	1	300		300	UBND xã Đông Anh		
2	Cải tạo, nâng cấp điểm vui chơi sinh hoạt cộng đồng tại khu trường mầm non thôn Lực Canh, xã Xuân Canh	2025.Ma28 2	1	Đông Anh	2025-2027	593 ngày 04/02/2025	12.709	50	50	1		1	10.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
3	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại nhà văn hóa cũ thôn Đông Trù, xã Đông Hội	8.162.830	1	Đông Anh	2025-2027	2623 ngày 12/3/2025	11.055	50	50	1		1	10.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
4	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại vị trí nhà văn hóa cũ thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội	8.162.478	1	Đông Anh	2025-2027	5517 ngày 18/4/2025	12.577	50	50	1		1	11.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh		
5	Xây dựng tiêu công viên cây xanh, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Lương Quán	8.162.850	1	Đông Anh	2025-2027	6077/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	2.073	1.550	1.550	1	1		400	1	400		400	UBND xã Đông Anh		

STT	Tên dự án	Mã dự án	Số DA	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV năm 2025	Dự kiến KHV trung hạn 5 năm 2026-2030				Kế hoạch vốn 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú		
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Số DA		Kế hoạch vốn	Tổng số DA	Tổng KHV	Tổng số DA	Tổng KHV	Ngân sách xã				
										Tổng số DA	Trong đó						Nguồn XDCB theo phân			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
											DA chuyển										DA mới
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
6	Đầu tư xây dựng công viên cây xanh thể dục thể thao phía Đông thôn Thạc Quả, xã Dục Tú (CX2)	8.115.740	1	Đông Anh	2024-2026	13774 ngày 10/12/2024	9.308	7.430	7.400	1	1		1.500	1	1.500		1.500	UBND xã Đông Anh			
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp với điểm sinh hoạt cộng đồng phía Tây Nam thôn Thạc Quả	8.148.559	1	Đông Anh	2025-2026	3891 ngày 21/3/2025	13.088	5.040	5.040	1	1		7.650	1	4.000		4.000	UBND xã Đông Anh			
8	Cải tạo điểm sinh hoạt cộng đồng khu vực công làng thôn Mai Hiền	8.162.853	1	Đông Anh	2025-2027	7458 ngày 19/5/2025	1.675	830	830	1	1		400	1	400		400	UBND xã Đông Anh			
9	Xây dựng khu sinh hoạt cộng đồng kết hợp trồng cây xanh xóm Mạch Lao, thôn Đông, xã Việt Hùng	8.145.167	1	Đông Anh	2025-2027	3960 ngày 21/3/2025	3.946	2.800	2.770	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh			
10	Xây dựng khu cây xanh, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Dầu, xã Dục Tú	8.162.836	1	Đông Anh	2024-2026	5528/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	4.923	30	30	1		1	4.870	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
11	Cải tạo điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Lý Nhân	8.162.842	1	Đông Anh	2024-2026	5527/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	4.923	30	30	1		1	4.870	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
12	Xây dựng điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp trồng cây xanh, bãi đỗ xe tại khu cuối làng thôn Trung Thôn, xã Đông Hội	8.163.125	1	Đông Anh	2024-2026	3757/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	7.685	50	30	1		1	6.500	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
13	Xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng kết hợp trồng cây xanh tại khu giáp ao đình thôn Tiên Hội (CX2)	8.162.843	1	Đông Anh	2026-2027	12959/QĐ- UBND ngày 24/10/2022	8.621	50	30	1		1	8.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
14	Đầu tư xây dựng khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại ô quy hoạch số 23-CC7 thuộc ô Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm xã Uy Nỗ (thuộc phân khu chức năng đô thị N7)	8.163.126	1	Đông Anh	2025-2027	5029/QĐ-UBND ngày 04/04/2025	11.941	50	50	1		1	10.000	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
15	Xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng khu đất trụ sở UBND xã Dục Tú cũ tại thôn Dục Tú	8.157.589	1	Đông Anh	2025-2026	7463 ngày 19/5/2025	621	440	440	1	1		150	1	150		150	UBND xã Đông Anh			
16	Xây dựng bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh xã Cổ Loa	8.157.583	1	Đông Anh	2025-2027	7593 ngày 20/5/2025	14.727	1.245	1.245	1	1		13.300	1	7.000		7.000	UBND xã Đông Anh			
17	Xây dựng khu cây xanh, bãi đỗ xe phía Tây thôn Thái Bình, xã Mai Lâm	8.121.290	1	Đông Anh	2025-2027	3517 ngày 20/3/2025	25.144	7.390	7.350	1	1		16.000	1	9.000		9.000	UBND xã Đông Anh			
18	Xây dựng khu cây xanh, bãi đỗ xe phía Đông Nam thôn Du Nội, xã Mai Lâm	2025.Ma261	1	Đông Anh	2026-2028	3058/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	14.631	10	10	1		1	13.500	1	50		50	UBND xã Đông Anh			
*	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (bao gồm trụ sở)																				
*	Lĩnh vực xã hội (lao động thương binh và xã hội)		22				135.771	66.355	61.775	22	20	2	54.590	22	37.090		37.090				
1	Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang con rùa thôn Thượng, xã Cổ Loa	8.152.648	1	Đông Anh	2025-2027	3961 ngày 21/3/2025	6.991	5.030	5.030	1	1		1.000	1	1.000		1.000	UBND xã Đông Anh			
2	Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang nhân dân thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm	8.114.921	1	Đông Anh	2024-2026	13114 ngày 03/12/2024	3.889	3.030	3.000	1	1		500	1	500		500	UBND xã Đông Anh			
3	Cải tạo, chỉnh trang tiểu công viên nghĩa trang xã Uy Nỗ	8.115.215	1	Đông Anh	2024-2026	10164/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	14.990	11.830	7.300	1	1		2.500	1	2.500		2.500	UBND xã Đông Anh			

